

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4401 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế đối với chi
phí hợp đồng hợp tác kinh
doanh

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Công ty Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội (Hacinco)
(Đ/c: 324 phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- MST: 0100106289)

Trả lời công văn số 63/CV-TCKT ngày 20/12/2018 và công văn số 53/CV-TCKT ghi ngày 30/10/2018 của Công ty Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT quy định về giá tính thuế GTGT.

- Căn cứ Khoản 7, Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định như sau:

“... Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).
...”

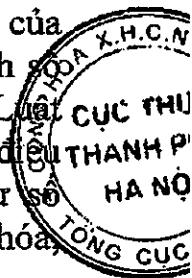
- Căn cứ Tiết n, Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn về thuế TNDN quy định:

“3. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp xác định như sau:

...
n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.



- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt....”

- Căn cứ khoản 1.5 Điều 44 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính quy định:

Điều 44. Kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh

...

1.5. Đối với BCC dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

a) Hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát là hoạt động liên doanh không thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Các bên liên doanh có nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Hoạt động của hợp đồng liên doanh được các bên góp vốn thực hiện cùng với các hoạt động kinh doanh thông thường khác của từng bên.

b) Hợp đồng hợp tác kinh doanh quy định các khoản chi phí phát sinh riêng cho hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát do mỗi bên liên doanh bỏ ra thì bên đó phải gánh chịu. Đối với các khoản chi phí chung (nếu có) thì căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng để phân chia cho các bên góp vốn.

c) Các bên tham gia liên doanh phải mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

d) Khi bên liên doanh có phát sinh chi phí chung phải mở sổ kế toán để ghi chép, tập hợp toàn bộ các chi phí chung đó. Định kỳ căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng liên doanh về việc phân bổ các chi phí chung, kế toán lập Bảng phân bổ chi phí chung, được các bên liên doanh xác nhận, giao cho mỗi bên giữ một bản (bản chính). Bảng phân bổ chi phí chung kèm theo các chứng từ gốc hợp pháp là căn cứ để mỗi bên liên doanh kế toán chi phí chung được phân bổ từ hợp đồng....”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội (Hacinco) và Công ty CP Tập đoàn dược phẩm Vimedimex (Công ty Vimedimex) ký hợp đồng hợp tác đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và các quy định hiện hành khác có liên quan để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, theo đó, hai bên ủy quyền toàn bộ cho Công ty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội làm đại diện Liên danh sử dụng con dấu, pháp nhân của Công ty CP Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội trong các giao dịch với các cơ quan Nhà nước, các bên có liên quan trong việc thực hiện, điều hành và kinh doanh Dự án thì các bên thực hiện kế toán theo hướng dẫn tại Điều 44 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; thực hiện xác định doanh thu, chi phí và thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư 78/2014/TT-BTC, Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên và các văn bản pháp luật về thuế có liên quan.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ phòng Kiểm tra thuế số 6 (Cục Thuế TP Hà Nội) để được giải đáp cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty được biết để thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT6;
- Phòng QLĐất;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7; 3)



Mai Sơn